TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **216**/2017/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 23 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2017, giữa:

Người yêu cầu: **1. Anh Hoàng Văn T –** Sinh năm 1985

Địa chỉ : Số 17, ngõ 180/6/17 đường T, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1984

Địa chỉ: P910 tòa nhà CT2 chung cư V, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/10/2017:

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 7/4/2011. Giao cháu Hoàng Gia B cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu B trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác, mức cấp dưỡng hàng tháng do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Anh Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh T, chị L mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng anh chị đã nộp tại biên lai số 0007271 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Thẩm phán

Đặng Thu Phương

Nơi nhận:

- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- UBND xã V, huyện K, tỉnh T. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKD số 54/2013 ngày 12/4/2013, quyển số 01)
- Các đương sự
- Lưu HS, V.Phòng